

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 6 – 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Lư Trường Tây

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Út

Ông Hồ Hoàng Mộng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Lil – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phạm Thị C, sinh năm: 1975.

Trú tại: ấp L1, xã L1, thị xã L2, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở: ấp 4, xã T, huyện M, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn Hít E, sinh năm: 1981.

Trú tại: ấp L1, xã L1, thị xã L2, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang.

Người đại diện: Ông Nguyễn Thanh P – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thế A – Chuyên viên Tổ khách hàng Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch L2 (có mặt).

- Bà Phạm Thị L3, sinh năm: 1965.

Chỗ ở: ấp 4, xã T, huyện M, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày:

Chị Phạm Thị C với anh Nguyễn Văn Hít E tự nguyện tiến tới hôn nhân và tổ chức lễ cưới năm 1998, chung sống với nhau cho đến ngày 15/8/2005 thì đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L1, huyện M, tỉnh Hậu Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã L1, thị xã L2, tỉnh Hậu Giang).

Nguyên nhân mâu thuẫn: Từ năm 2008 trở về sau anh Nguyễn Văn Hít E thường xuyên tham gia cờ bạc, uống rượu. Mỗi lần anh Hít E uống rượu về có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị Phạm Thị C, chị Phạm Thị C đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được. Đến cuối năm 2016 thì chị Phạm Thị C về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đó cho đến nay.

Về con chung: Có 03 người con: 1/ Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày: 22/8/1999 (giới tính: Nữ); 02/ Nguyễn Thị Nhã T2, sinh ngày: 24/3/2004 (giới tính: Nữ); 3/ Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 27/12/2007 (giới tính: Nam). Hiện 03 người con đang sinh sống với chị Phạm Thị C nên sau khi ly hôn chị Phạm Thị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Hít E cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Có nhưng chị Phạm Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phạm Thị C với anh Nguyễn Văn Hít E có nợ Ngân hàng X – Phòng giao dịch L2 số tiền 100.000.000 đồng và bà Phạm Thị L3 số tiền 6.000.000 đồng. Số tiền này chị Phạm Thị C không đồng ý trả vì hiện tại chị Phạm Thị C không có quản lý tài sản chung.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Hít E có lời khai trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị Phạm Thị C về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì vợ chồng anh Nguyễn Văn Hít E không có mâu thuẫn nên anh Nguyễn Văn Hít E không đồng ý ly hôn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L3 trình bày: Thời gian vợ chồng Nguyễn Văn Hít E và Phạm Thị C chung sống có mượn tôi số tiền 6.000.000 đồng nhưng hiện tại tôi chưa yêu cầu Phạm Thị C, Nguyễn Văn Hít E trả số tiền này, khi nào cần tôi sẽ yêu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang có người đại diện theo ủy quyền trình bày: Yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Văn Hít E và chị Phạm Thị C trả cho Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng đã vay và lãi phát sinh cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hít E. Về con chung Phạm Thị C được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Nhã T2, sinh ngày: 24/3/2004 (giới tính: Nữ) và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 27/12/2007 (giới tính: Nam), chị Phạm Thị C chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn Hít E cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Về tài sản chung chị Phạm Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L3 chưa yêu cầu nên không xem xét, chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang, buộc chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn Hít E cùng liên đới trả số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn Hít E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 để tham gia phiên tòa nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị C yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Hít E nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Phạm Thị C tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn Hít E đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L1, huyện M, tỉnh Hậu Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã L1, thị xã L2, tỉnh Hậu Giang) vào ngày 15/8/2005 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống chị Phạm Thị C cho rằng có mâu thuẫn nên yêu cầu được ly hôn nhưng anh Nguyễn Văn Hít E không đồng ý. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên nhân dẫn đến yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị C là có cơ sở. Ngoài ra, hiện tại thì vợ chồng chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn Hít E đã ly thân, tại phiên tòa chị Phạm Thị C kiên quyết vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân của anh Nguyễn Văn Hít E và chị Phạm Thị C không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhận thấy việc yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị C là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời gian sống chung chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn Hít E có 03 người con tên Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày: 22/8/1999 (giới tính: Nữ); Nguyễn Thị Nhã T2, sinh ngày: 24/3/2004 (giới tính: Nữ); Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 27/12/2007 (giới tính: Nam). Hiện Nguyễn Thị Minh T đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, đối với Nguyễn Thị Nhã T2, Nguyễn Hoàng Q đang sinh sống với chị Phạm Thị C nên sau khi ly hôn chị Phạm Thị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Hít E cấp dưỡng nuôi con chung và tại bản tự khai của Nguyễn Thị Nhã T2, Nguyễn Hoàng Q đều thể hiện có nguyện vọng sống với chị Phạm Thị C. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Con từ 7 tuổi trở lên phải xem xét đến nguyện vọng của con*”, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cho chị Phạm Thị C được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Thị Nhã T2, Nguyễn Hoàng Q là để đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Nguyễn Thị Nhã T2, Nguyễn Hoàng Q là phù hợp với cuộc sống của Nguyễn Thị Nhã T2, Nguyễn Hoàng Q cũng như phù hợp với các quy định của pháp luật. Đối

với việc cấp dưỡng chị Phạm Thị C không yêu cầu anh Nguyễn Văn Hít E cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử dành quyền yêu cầu cho chị Phạm Thị C khi có yêu cầu. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn Hít E không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Hít E và chị Phạm Thị C khai có nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn Hít E, chị Phạm Thị C và bà Phạm Thị L3 thừa nhận vợ chồng anh Nguyễn Văn Hít E, chị Phạm Thị C còn thiếu bà Phạm Thị L3 số tiền 6.000.000 đồng nhưng bà Phạm Thị L3 chưa yêu cầu. Do đó, dành quyền khởi kiện cho bà Phạm Thị L3 đối với anh Nguyễn Văn Hít E, chị Phạm Thị C khi có yêu cầu.

[7] Ngoài ra, anh Nguyễn Văn Hít E, chị Phạm Thị C và anh Lê Thế A là người đại diện theo ủy quyền Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang thừa nhận anh Nguyễn Văn Hít E, chị Phạm Thị C có vay Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch L2 số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang khai nhận: Đối với hợp đồng tín dụng số HDTD803201704229 ngày 02/11/2017 vay số tiền 50.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất tại thời điểm xét xử là 13%/năm và tổng số tiền vay và lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (20/6/2018) là 50.884.722 đồng (trong đó, tiền vay là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 884.722 đồng); Đối với hợp đồng tín dụng số HDTD803201704230 ngày 02/11/2017 vay số tiền 50.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất tại thời điểm xét xử là 13,5%/năm và tổng số tiền vay và lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (20/6/2018) là 50.918.750 đồng (trong đó, tiền vay là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 918.750 đồng) và chị Phạm Thị C cũng đồng ý với lời trình bày của phía ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Hít E, chị Phạm Thị C đều thừa nhận khoản nợ trên là nợ chung của vợ chồng nhưng giữa anh Nguyễn Văn Hít E, chị Phạm Thị C không thỏa thuận được việc trả số nợ này cho Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang. Căn cứ vào Điều 27, Khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì anh Nguyễn Văn Hít E và chị Phạm Thị C có trách nhiệm liên đới cùng trả số tiền đã vay cho Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang. Do đó, chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn Hít E mỗi người có nghĩa vụ trả  $\frac{1}{2}$  khoản nợ và lãi phát sinh cho Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang. Theo đó, chị Phạm Thị C có nghĩa vụ trả Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch L2 số tiền 50.884.722 đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD803201704229 ngày 02/11/2017 (trong đó, tiền vay là 50.000.000 đồng, tiền

lãi là 884.722 đồng) và chị Phạm Thị C tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ vay; anh Nguyễn Văn Hít E có nghĩa vụ trả Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch L2 số tiền 50.918.750 đồng theo HĐTD803201704230 ngày 02/11/2017 (trong đó, tiền vay là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 918.750 đồng) và anh Nguyễn Văn Hít E tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ vay.

[8] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngoài ra, anh Nguyễn Văn Hít E và chị Phạm Thị C còn phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch L2 cụ thể: Anh Nguyễn Văn Hít E phải chịu 2.545.937 đồng và chị Phạm Thị C phải chịu 2.542.236 đồng. Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 27, Điều 37; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hít E.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Nhã T2, sinh ngày: 24/3/2004 (giới tính: Nữ); Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 27/12/2007 (giới tính: Nam) cho chị Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Nguyễn Thị Nhã T2, Nguyễn Hoàng Q trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị C chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn Hít E cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn Hít E không ai được quyền cản trở.

Chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn Hít E đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn Hít E thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho chị Phạm Thị L3 đối với chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn Hít E thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Buộc chị Phạm Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch L2 số tiền 50.884.722 (*Năm mươi triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng*). Chị Phạm Thị C phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng số HDTD803201704229 ngày 02/11/2017 từ ngày 21/6/2018 cho đến khi hoàn thành việc trả nợ.

Buộc anh Nguyễn Văn Hít E có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch thị xã L2 số tiền 50.918.750 (*Năm mươi triệu chín trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*). Anh Nguyễn Văn Hít E phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng số HDTD803201704230 ngày 02/11/2017 từ ngày 21/6/2018 cho đến khi hoàn thành việc trả nợ.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phạm Thị C phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0012146 phiếu lập ngày 13 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Phạm Thị C phải chịu 2.542.236 đồng (*hai triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng*). Bị đơn Nguyễn Văn Hít E phải chịu 2.545.937 đồng (*hai triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn Cn trăm ba mươi bảy đồng*). Ngân hàng X – Chi nhánh Hậu Giang có người đại diện theo ủy quyền anh Lê Thế A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0015529 ngày 13/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án*

*dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

7. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Phú;
- Lưu hồ sơ.

**(Đã ký)**

**Lư Trường Tây**